

Số: 09/2021/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 08 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Vi Thị B, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**Bị đơn:** Anh Lộc Văn T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY :**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Vi Thị B và anh Lộc Văn T.
- 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**
  - **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Vi Thị B và anh Lộc Văn T thuận tình ly hôn.
  - **Về con chung:** Giao con chung tên là Lộc Thị T, sinh ngày 10/02/2018 cho chị Vi Thị B trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 3/2021 cho đến tuổi trưởng thành.   
Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lộc Văn T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không được ai cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Vi Thị B và anh Lộc Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Vi Thị B phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí cho chị Vi Thị B, do Chi cục thi hành án dân sự huyện Q chi trả.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSND huyện Q.
- UBND xã C.
- Chi cục THADS huyện Q.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Công Phong**